

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 10-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Liên
- Ông Văn Kim Đường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến; ông Sin Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

ĐỖ HIỆP A, sinh ngày 28/02/2003, tại xã B, tỉnh Tuyên Quang. Căn cước công dân số 002203006992, cấp ngày 30/10/2023. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1977 (Đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980; Vợ: Hùng Thị T, sinh năm 2003 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

Anh Trương Huy T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn F, xã H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

Anh Hoàng Thanh Đ1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

Anh Trần Anh T3, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn D Làng B, xã H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Hiệp A là người từng sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/11/2025 do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên bị cáo A một mình đi bộ đến khu vực bến xe khách B thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ giống người nghiện ma túy. Bị cáo Đỗ Hiệp A tiến lại trao đổi và mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Người đàn ông lạ đưa cho Đỗ Hiệp A 02 túi nilon màu trắng, một túi chứa tinh thể màu trắng (Ketamnie), một túi chứa hai viên nén màu xám (MDMA, Ketamnie). Đỗ Hiệp A cho số ma túy vừa mua được vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và cất vào túi quần. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đỗ Hiệp A rủ Trương Huy T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Thanh Đ1 đi xã N, tỉnh Tuyên Quang uống rượu. Mọi người đồng ý, Đỗ Hiệp A thuê taxi và cùng đi. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày khi đến thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang thấy Trần Anh T3 đang ngồi trên xe máy đón theo lời hẹn. Mọi người xuống xe, Đỗ Hiệp A ngồi lên sau xe mô tô Trần Anh T3 và di chuyển thì bị Công an xã N yêu cầu dừng lại kiểm tra do không đội mũ bảo hiểm. Đỗ Hiệp A xuống xe, bỏ chạy, rút bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng từ trong túi quần vứt xuống đất. Tổ công tác bắt giữ Đỗ Hiệp A, thu giữ tang vật, áp giải đến Trụ sở Công an xã N để làm việc.

Bị cáo Đỗ Hiệp A khai nhận chất bột màu trắng là ma túy kẹo ke mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 14900/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng cần giám định ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Ketamnie tên khoa học là methylaminocyclohexanone, có khối lượng là 0,884 gam (không phải tám tám bốn gam), nằm số thứ tự 40, danh mục III Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- 02 (hai) viên nén màu xám cần giám định ký hiệu A2 tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine, tên khoa học là: phenethylamine, khối lượng là 0,694 gam (không phải sáu chín bốn gam), nằm số thứ tự 11, mục IB, danh mục I Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) túi ni lon màu trắng, mép viền màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín kích thước (3x3,5)cm, bên trong chứa chất Ketamnie (Khối lượng 0,784g); 01 túi ni lon màu trắng, mép viền túi màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín, kích thước (2,5x2,3)cm, bên trong chứa chất MDMA, Ketamine (Khối lượng 0,336g) được cho vào 01 túi niêm phong dán kín, miệng túi được dán kín bằng 02 lớp băng dính (Lớp bên trong màu đỏ, lớp ngoài màu trắng), mặt trước túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: 24009776, tên vụ Đỗ Hiệp A có chữ ký của các thành phần tham

gia, mặt sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 pro, màu xanh, số seri máy: K6W776MHQL; số EID: 89049032007008882600098984120858; Số IMEI: 359206407713700; Số IMEII: 359206407922186; số MEID: 3592064077 1370; bên trong gắn 01 sim số thuê bao: 0773470888, trên sim in số seri: 8401250450572631, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã niêm phong theo quy định).

Với hành vi nêu trên, ngày 26/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang ra bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV6 truy tố bị cáo Đỗ Hiệp A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hiệp A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hiệp A từ 42 đến 48 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi ni lon màu trắng, mép viền màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín kích thước (3x3,5)cm, bên trong chứa chất Ketamnie (Khối lượng 0,784g); 01 túi ni lon màu trắng, mép viền túi màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín, kích thước (2,5x2,3)cm, bên trong chứa chất MDMA, Ketamine (Khối lượng 0,336g) được cho vào 01 túi niêm phong dán kín, miệng túi được dán kín bằng 02 lớp băng dính (Lớp bên trong màu đỏ, lớp ngoài màu trắng), mặt trước túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: 24009776, tên vụ Đỗ Hiệp A có chữ ký của các thành phần tham gia, mặt sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hiệp A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 pro, màu xanh, số seri máy: K6W776MHQL; số EID: 89049032007008882600098984120858; Số IMEI: 359206407713700; Số IMEII: 359206407922186; số MEID: 3592064077 1370; bên trong gắn 01 sim số thuê bao: 0773470888, trên sim in số seri: 8401250450572631, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã niêm phong theo quy định).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Hiệp A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Đỗ Hiệp A khai nhận có mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, trông giống người nghiện ma túy tại khu vực bến xe khách xã B, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh T đã tiến hành xác minh. Kết quả không có người đàn ông có đặc điểm như bị cáo mô tả, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Hiệp A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Đỗ Hiệp A: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đỗ Hiệp A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt không lý do. Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, xác định bị cáo Đỗ Hiệp A có hành vi tàng trữ trái phép 0,884gam ma túy, loại Ketamnie tên khoa học là methylaminocyclohexanone và 0,694gam ma túy, loại MDMA, Ketamine, tên khoa học là phenethylamine đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Đỗ Hiệp A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vấn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Hiệp A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hiệp A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Nhân thân bị cáo: Bị cáo Đỗ Hiệp A được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học hết lớp 10 chương trình phổ thông thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình lao động sản xuất và sinh sống tại thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo là người nghiện ma túy chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8] Về áp dụng hình phạt: Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và thành người công dân có ích cho xã hội.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo Đỗ Hiệp A còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Bị cáo là người không có ngành nghề gì cố định, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Hiệp A.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 pro, màu xanh, số seri máy: K6W776MHQL; số EID: 89049032007008882600098984120858; Số IMEI: 359206407713700; Số IMEI: 359206407922186; số MEID: 3592064077 1370; bên trong gắn 01 sim số thuê bao: 0773470888, trên sim in số seri: 8401250450572631, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã niêm phong theo quy định). Bị cáo Đỗ Hiệp A mua và tàng trữ ma túy không liên quan đến điện thoại. Căn cứ Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự, điện thoại không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là bị cáo Đỗ Hiệp A; 01 (một) túi ni lon màu trắng, mép viền màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín kích thước (3x3,5)cm, bên trong chứa chất Ketamnie (Khối lượng 0,784g); 01 túi ni lon màu trắng, mép viền túi màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín, kích thước

(2,5x2,3)cm, bên trong chứa chất MDMA, Ketamine (Khối lượng 0,336g) được cho vào 01 túi niêm phong dán kín, miệng túi được dán kín bằng 02 lớp băng dính (Lớp bên trong màu đỏ, lớp ngoài màu trắng), mặt trước túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: 24009776, tên vụ Đỗ Hiệp A có chữ ký của các thành phần tham gia, mặt sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật cấm tàng trữ, lưu hành, theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Xét lời nói sau cùng của bị cáo Đỗ Hiệp A: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hiệp A phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 290, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, **Điều 50**, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hiệp A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hiệp A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam giữ (Ngày 01/11/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Hiệp A.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hiệp A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 pro, màu xanh, số seri máy: K6W776MHQL; số EID: 89049032007008882600098984120858; Số IMEI: 359206407713700; Số IMEI: 359206407922186; số MEID: 3592064077 1370; bên trong gắn 01 sim số thuê bao: 0773470888, trên sim in số seri: 8401250450572631, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã niêm phong theo quy định).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi ni lon màu trắng, mép viền màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín kích thước (3x3,5)cm, bên trong chứa chất Ketamnie (Khối

lượng 0,784g); 01 túi ni lon màu trắng, mép viền túi màu xanh, có rãnh khoá được đóng kín, kích thước (2,5x2,3)cm, bên trong chứa chất MDMA, Ketamine (Khối lượng 0,336g) được cho vào 01 túi niêm phong dán kín, miệng túi được dán kín bằng 02 lớp băng dính (Lớp bên trong màu đỏ, lớp ngoài màu trắng), mặt trước túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số: 24009776, tên vụ Đỗ Hiệp A có chữ ký của các thành phần tham gia, mặt sau trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Tuyên Quang theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Tuyên Quang ngày 05/02/2026).

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hiệp A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Hiệp A có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 - Tuyên Quang;
- UBND xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- PC11, PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bình